| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NINH GIANG**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2024/HNGĐ- ST
Ngày 27/5/2024
(V/v: Ly hôn và nuôi con chung )

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG – TỈNH HẢI DƯƠNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* **Ông Vũ Minh Hải**.

Các hội thẩm nhân dân*:* Ông **Trịnh Viết Xây** và ông **Vũ Hồ Phương**.

Thư ký phiên tòa*:* Ông **Nguyễn Văn Mạnh –** Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa Ông **Nguyễn Thành Trung** - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 04 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 08/ 05/2024; giữa các đương sự:

*1.***Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1987( Có mặt)

*2.***Bị đơn**: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1977( Vắng mặt)

Đều ĐKNKTT và trú tại: Thôn Đ, xã Ứ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1963.(Có mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã Ứ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau: Chị Nguyễn Thị X trình bầy ; Chị và anh C kết hôn với nhau tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, Ủy ban nhân dân xã Ứ, huyện N, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/09/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị chung sống hòa thuận

đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không bảo ban được nhau, thường xuyên xẩy ra xô xát đánh cãi chửi nhau, anh C không quan tâm đến vợ con, không cùng chị lo việc gia đình, anh không đưa tiền để chị nuôi con môt mình chị phải gánh vác mọi việc trong gia đình, mặt khác giữa chi và mẹ chồng cũng xẩy ra mâu thuẫn( mẹ chồng chị đã mất năm 2022), sau đó anh C đuổi chị ra khỏi nhà nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh C không thể hằn gắn được nữa, anh không thể tiếp tục sống chung với người không có trách nhiệm với gia đình như anh C, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh C, để giải phóng cho hai bên.

*****Về con chung: Chị X xác định có hai con chung là: Vũ Đức Q, sinh ngày 20/7/2014 và Vũ Thị Lan A, sinh ngày 12/10/2011. Hiện 02 con đang anh C  Nay ly hôn chị xin nuôi cháu A, để anh C nuôi cháu Q. Hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau.

*Về tài sản chung : Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Vũ Xuân C1 được Tòa án Triệu tập nhưng có tình vắng mặt nên không có lời khai.

Người làm chứng Bà Bùi Thị Thúy m đẻ chị X trình bày: Mâu thuẫn giữa anh C1 và chị X là do mẹ anh C1 với chị X có mâu thuẫn , anh C1 nghe mẹ đuổi chị X ra khỏi nhà, sau đó chi X đã bỏ lê Hải D làm, anh C1 không quan tâm đến chị X, việc ai người đó làm, hai bên sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm hai bên không còn đề nghị Tòa án cho chị X được ly hôn anh C1.

Qua xác minh tại khu dân cư và UBND xã Ứ cho biết: Chị X gửi đơn ly hôn trực tiếp xuống Tòa án không thông qua thôn và UBND xã nên không tổ chức hòa giải, mâu thuẫn giữa hai bên địa phương không nắm được, chỉ  biết chị X bỏ đi nhiều năm nay, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

**Tại phiên toà**: Chị Nguyễn Thị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Xuân C1 và xin nuôi con chung, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Anh C1 vắng mặt không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sau (sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của

đương sự quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Đối với bị đơn anh Vũ Xuân C1 đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Áp dụng Điều 51,56, 81,82,83 Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 21, Điều 147, 227, 228, 232, 262 BLTTDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị X. Xử cho Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Vũ Văn C. Về con chung: Giao con Vũ Đức Q, sinh ngày 20/7/2014 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con 18 tuổi. Giao con Vũ Thị Lan A, sinh ngày 12/10/2011 cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Chị X, anh C có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ đi số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục THADS huyện N.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, nhận thấy:

[1]**Về tố tụng**: Anh Vũ Xuân C1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, anh C1 đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C1, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung**: Hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Xuân C1 hoàn toàn tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Ứ, huyện N, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/09/2010, tại thời điểm kết hôn chị X và anh C1 hoàn toàn tự nguyện, không bị gò ép, điều đó thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị X, hội đồng xét xử thấy:* Sau khi kết hôn vợ chồng chị X, anh C1 chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không bảo ban được nhau, thường xuyên xẩy ra xô xát đánh cãi chửi nhau, anh C1 không quan tâm đến vợ con, không cùng chị X lo việc gia đình, anh không đưa tiền để chị nuôi con, một mình chị phải gánh vác mọi việc trong gia đình, mặt khác giữa chị và mẹ chồng cũng xẩy ra mâu thuẫn. Từ năm 2021, chị X đã bỏ về đi làm và ở tại

thành phố H. Tòa án đã báo nhiều lần triệu tập anh C1 xuống hòa giải nhưng anh C1 cố tình vắng mặt. UBND xã đã tống đạt giấy triệu tập cho anh C1 nhưng anh không nhận giấy triệu tập của Tòa án, thể hiện anh bỏ mặc, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ, hai bên sống ly thân từ 2021 đến nay. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh C1 xẩy ra trong thời gian dài, trầm trọng, hai bên không có sự tôn trọng yêu thương nhau, đời sống chung không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị X xin ly hôn với anh C1 là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] **Về Con chung**: Chị X xác định có hai con chung là: Vũ Đức Q, sinh ngày 20/7/2014 và Vũ Thị Lan A, sinh ngày 12/10/2011. Hiện 02 con đang anh C1. Nay ly hôn chị  xin nuôi cháu A, để anh C1 nuôi cháu Q. Hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Xét yêu cầu đề nghị của chị X, HĐXX thấy rằng: Theo  quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ, chồng thỏa thuận về trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên  trực tiếp nuôi căn cứ quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Quan điểm chi Xuân khi ly hôn chị xin nuôi cháu A, anh C1 nuôi cháu Q vì hiện tại hai con đang ở cùng anh C1 .ý kiến của cháu A xin ở cùng chị X, anh C1 được Tòa án nhiều lần triệu tập làm việc nhưng vắng mặt, không có ý kiến gi về con chung. Yêu cầu của chị Xuân x nuôi con là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần giao con Vũ Thị Lan A sinh ngày 12/10/2011 cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi, giao con Vũ Đức Q, sinh ngày 20/7/2014  cho anh C1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] **Về tài sản chung** : Chị X không yêu cầu nên không phải giải quyết.

[6] **Về án phí**: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ  khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51,56 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ Điều 146, Điều 147 BLTTDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Xuân

Xử: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Vũ Văn C

Về Con C2: Giao con Vũ Đức Q, sinh ngày 20/7/2014 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con 18 tuổi. Giao con Vũ Thị Lan A, sinh ngày 12/10/2011 cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Các bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở quyền này.

Về án phí: Chị X phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số BLTU/23/003459 ngày 20/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Chị X đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án đươc niêm yết tại nơi cư trú.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện N;
- UBND xã Ứ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Vũ Minh Hải**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Viết Xây Vũ Hồ Phương** **Vũ Minh Hải**

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Nơi nhận:*** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện N;
- UBND xã Ứ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Vũ Minh Hải**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Viết Xây Vũ Hồ Phương** **Vũ Minh Hải**

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã Ứng Hòe;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Vũ Minh Hải**